TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Khung.
2. Ông Trần Tuấn Hiệp.

- Thư ký phiên toà*:* Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 174/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị H, sinh năm 1993; căn cước công dân số 020193005308. Địa chỉ: Thôn D, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đàm Văn Q, sinh năm 1992; căn cước công dân 020092008598. Địa chỉ: Thôn D, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 08/6/2026 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Đàm Văn Q kết hôn năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn). Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu nhau, không bị ai ép buộc, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Đến năm 2022, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, do anh Đàm Văn Q không chịu tu chí làm ăn, không

quan tâm đến vợ con, thường xuyên mang đồ đạc, tài sản trong nhà đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân; trong cuộc sống, hai vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã; mỗi lần cãi vã, anh Đàm Văn Q lại chửi bới, xúc phạm chị, dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 đến nay; chị Hà Thị H chuyển về nhà bố mẹ đẻ cùng ở thôn D, xã T, tỉnh Lạng Sơn (cách nhà vợ chồng khoảng 300m) sinh sống, không chung sống cùng nhau nữa. Kể từ khi ly thân, anh chị không còn tình nghĩa vợ chồng, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại trên thực tế. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đàm Văn Q.

Về con chung, chị Hà Thị H và anh Đàm Văn Q có 02 người con chung là cháu Đàm Thị Ngọc M, sinh ngày 29/01/2016 và cháu Đàm Bảo L, sinh ngày 26/11/2021. Hiện nay, hai cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị Hà Thị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi; chị không yêu cầu anh Đàm Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về thu nhập, hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty T1 ở khu công nghiệp Q, tỉnh Bắc Ninh. Thu nhập trung bình hàng tháng được khoảng 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng nên đủ điều kiện để nuôi các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đàm Văn Q không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo hòa giải, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Tại buổi làm việc ngày 26/6/2026, bà Ninh Thị T – Mẹ đẻ của chị Hà Thị H cung cấp thông tin, thể hiện: Khoảng năm 2022, vợ chồng chị Hà Thị H, anh Đàm Văn Q xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đàm Văn Q lười lao động, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên mang đồ đạc, tài sản trong nhà đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân; trong cuộc sống, hai vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Khi biết sự việc, bà đã cố gắng khuyên nhủ, hoà giải cho các con nhưng không thành. Kể từ năm 2023 đến nay, anh chị ly thân nhau, chị Hà Thị H đã chuyển về nhà bà ở cùng thôn D, xã T, tỉnh Lạng Sơn sinh sống.

Kết quả xác minh ngày 21/7/2026 tại nhà ông Đàm Văn C, bà Ninh Thị H1 (là bố mẹ đẻ của anh Đàm Văn Q) ở thôn D, xã T, thể hiện: Ông bà đã thông báo qua điện thoại cho anh Đàm Văn Q biết về việc chị Hà Thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con chung nhưng anh Đàm Văn Q không có ý kiến gì. Khoảng năm 2023, vợ chồng anh Đàm Văn Q, chị Hà Thị H ra ở riêng thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, còn nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể là gì thì ông bà không nắm được; ông bà có khuyên nhủ, hòa giải nhưng không thành. Một năm gần đây, chị Hà Thị H không chung sống cùng anh Đàm Văn Q nữa, hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với ý kiến về việc giải quyết vụ án, căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H, xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Đàm Văn Q. Về con chung, giao cháu Đàm Thị Ngọc M, sinh ngày 29/01/2016 và cháu Đàm Bảo L, sinh ngày 26/11/2021 cho chị Hà Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh Đàm Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Hà Thị H không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không có yêu cầu, không xem xét giải quyết. Về án phí, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Hà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Chị Hà Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Đàm Văn Q có nơi cư trú tại thôn D, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (*được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số: 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án*) *(sau đây gọi tắt là Bộ luật Tố tụng dân sự)*; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, nguyên đơn chị Hà Thị H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đàm Văn Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu do Toà án thu thập, có đủ cơ sở xác định: Chị Hà Thị H và anh Đàm Văn Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn) và tổ chức hôn lễ trên cơ sở hoàn toàn tự

nguyện. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Đàm Văn Q là hoàn toàn hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng: Trên cơ sở lời khai, các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và kết quả xác minh của Tòa án đối với người thân thích của các đương sự, có đủ cơ sở xác định quá trình chung sống, vợ chồng chị Hà Thị H, anh Đàm Văn Q xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên căng thẳng, không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân đã lâu, không chung sống cùng nhau nữa, đời sống chung không tồn tại trên thực tế. Vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau.

[5] Điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, quy định:

"3. *"Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* là thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: ***Vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ chồng sống ly thân,....***"

[6] Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được; vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Đàm Văn Q có 02 con chung là cháu Đàm Thị Ngọc M, sinh ngày 29/01/2016 và cháu Đàm Bảo L, sinh ngày 26/11/2021. Quá trình giải quyết, chị Hà Thị H thể hiện nguyện vọng mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Đàm Thị Ngọc M và Đàm Bảo L đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, chị Hà Thị H trình bày thu nhập trung bình hàng tháng của chị được khoảng 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng và đã cung cấp tài liệu chứng minh thu nhập, thể hiện có đủ điều kiện, khả năng tài chính để nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung. Mẹ đẻ của chị Hà Thị H cũng đồng ý sẽ hỗ trợ chị trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón các cháu đi học nếu chị Hà Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Mặt khác, bị đơn anh Đàm Văn Q thường xuyên vắng nhà, không rõ thời điểm trở về, không rõ mức thu nhập; quá trình giải quyết, anh Đàm Văn Q biết chị Hà Thị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi các con nhưng anh Đàm Văn Q không có ý kiến bằng văn bản gửi về Tòa án, cũng không đến Tòa án để trình bày nguyện vọng của bản thân. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao các con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Đàm Thị Ngọc M là mong muốn được ở với mẹ.

[8] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng là nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên, nhưng nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy, nguyên đơn cũng có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng con. Do vậy, Hội đồng xét xử không buộc bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do nguyên đơn không có yêu cầu.

[9] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đối với quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các nhận định, đánh giá phù hợp với đường lối giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Đàm Văn Q.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2015, quyển số 01/2012, đăng ký ngày 18/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn)).

2. Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Đàm Văn Q có 02 con chung là cháu Đàm Thị Ngọc M, sinh ngày 29/01/2016 và cháu Đàm Bảo L, sinh ngày 26/11/2021.

Khi ly hôn, giao cho chị Hà Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là cháu Đàm Thị Ngọc M và cháu Đàm Bảo L cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Đàm Văn Q không phải cấp

dưỡng nuôi con chung (do chị Hà Thị H không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hà Thị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E, số: 0001401 ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lạng Sơn;
- UBND xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đạt